

Tài chính, Kinh tế & Thương mại



Sản xuất xanh trong ngành dệt may Việt Nam: Báo cáo tiên đồ

Các thị trường quốc tế nói chung và thị trường châu Âu nói riêng đã phát triển các tiêu chuẩn cho các mặt hàng dệt may nhập khẩu, buộc các nhà sản xuất trong nước phải thay đổi cách thức kinh doanh. Cụ thể, để xuất khẩu sang EU, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn về sản phẩm, tác động đến con người và môi trường trong chuỗi cung ứng của họ. Điều này đã buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải hành động và thích nghi.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



4 xu hướng ứng dụng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tài chính

Ngành tài chính ngân hàng trong nước đang chứng kiến những biến chuyển tích cực với sự chi phối của xu hướng chuyển đổi số toàn diện và tăng trưởng xanh. Tại buổi họp về Finovate Innovation Day một số xu hướng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thị trường tài chính đã được chỉ ra, bao gồm: chuyển đổi số theo hướng tiết kiệm hơn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới; tăng trưởng bền vững và hợp tác phát triển là những ưu tiên chiến lược hàng đầu của doanh nghiệp.



Nỗ lực số hóa của Việt Nam thúc đẩy lĩnh vực khởi nghiệp

Việt Nam hy vọng sẽ trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045 bằng cách tập trung vào nền kinh tế kỹ thuật số. Những năm gần đây, chính phủ đã công bố một số biện pháp hỗ trợ cho các công ty khởi nghiệp công nghệ, thu hút sự quan tâm từ các nhà đầu tư. Theo một báo cáo gần đây của quỹ đầu tư mạo hiểm Do Ventures và Trung tâm Sáng tạo Quốc gia, các giải pháp công nghệ tài chính, bán lẻ, chăm sóc sức khỏe và thanh toán là những lĩnh vực có nhu cầu tài trợ cao nhất.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



EdTech tại Việt Nam: Tìm hiểu xu hướng đầu tư nước ngoài năm 2023

Một số sản phẩm giáo dục EdTech đang ngày càng phổ biến ở Việt Nam, bao gồm nền tảng học tập trực tuyến, ứng dụng học tập, trang web học tập trực tuyến và kênh YouTube. Những sản phẩm này đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp học tập linh hoạt và dựa trên công nghệ trong bối cảnh giáo dục Việt Nam. Trong khi đó, ngành dịch vụ công nghệ dự kiến sẽ tăng trưởng gộp hàng năm (CAGR) ở mức 23,4% từ năm 2019 đến năm 2023, trong khi ngành dịch vụ nội dung dự kiến sẽ đạt tốc độ CAGR là 18,3% trong cùng kỳ, mang đến những cơ hội lớn cho các công ty nước ngoài làm việc trong lĩnh vực EdTech.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Thời cơ phát triển kinh tế Việt Nam

Sau nhiều thập kỷ hứa hẹn, thời cơ kinh tế của Việt Nam cuối cùng có thể đã đến. Đây là nền kinh tế phát triển nhanh nhất ở châu Á vào năm ngoái (tăng trưởng 8%) và là một trong số ít nền kinh tế trên toàn cầu đạt được mức tăng trưởng dương hai năm liên tiếp kể từ đại dịch Covid-19. Do đó, quốc gia này phải tận dụng sự bùng nổ trong lĩnh vực sản xuất để phát triển dài hạn.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia



5 giải pháp khơi thông thị trường vốn

Vấn đề của thị trường hiện tại chính là khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn suy thoái nhẹ toàn cầu, đơn hàng xuất khẩu suy giảm, tổng cầu trong nước giảm mạnh, doanh nghiệp không có nhu cầu vay vốn, hoặc muốn vay vốn nhưng không đáp ứng đủ tiêu chí... Giải pháp nào để khơi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay ra sao là vấn đề cấp bách nhằm hướng đến mục tiêu hồi phục và tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.



Chính sách cho năng lượng tái tạo cần nhanh và minh bạch để khơi thông dòng vốn

Đại diện đến từ các nhà cấp vốn và các quỹ đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo trong phiên thảo luận "Dòng vốn quốc tế" tại Hội nghị Năng lượng 2023 do Forbes Việt Nam tổ chức cho rằng chính sách năng lượng tái tạo cần được triển khai nhanh và minh bạch để khơi thông dòng vốn quốc tế.



Môi trường bất định: Năm cách các quốc gia có thể đạt được sự chuyển dịch năng lượng công bằng trong thời kỳ biến động

Khi các quốc gia vật lộn với chi phí năng lượng tăng cao và xung đột, họ phải hài hòa giữa an ninh, tính công bằng và tính bền vững để chuyển dịch công bằng sang nền kinh tế carbon thấp. Bài viết gợi ý một số hành động có thể giải quyết các khía cạnh này nhằm tiến tới quá trình chuyển dịch năng lượng công bằng ở Châu Á và Thái Bình Dương.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



Việt Nam có động lực để trở thành trung tâm công nghệ ngành dược

Việt Nam có thể lựa chọn hướng đi phù hợp cho chính mình từ lợi thế học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia đi trước. Theo đó, chuyên gia KPMG có đưa ví dụ về 3 quốc gia có xuất phát điểm tương đồng trong phát triển ngành dược là Hàn Quốc, Singapore và Ireland, tuy nhiên mỗi quốc gia chọn một con đường riêng. Cụ thể, Singapore đầu tư cho cơ sở hạ tầng, đầu tư cho hoạt động kinh doanh, mở rộng hệ thống dược phẩm; Hàn Quốc xây dựng quan hệ đối tác công tư với giới học thuật, chuyên gia, chính phủ xây dựng cơ chế công – tư; trong khi Ireland đã đưa ra mức thuế thấp, cơ chế khuyến khích rất cao, tạo môi trường hấp dẫn để nội địa hoá phát triển ngành dược.

Tủ sách Doanh nghiệp



Báo cáo của ADB Tháng 7/2023: Tăng trưởng mạnh mẽ với lạm phát được kiềm chế

Xuất khẩu từ các nước đang phát triển trong khu vực châu Á suy yếu trong quý I năm 2023 do nhu cầu toàn cầu chậm lại. Tuy nhiên, lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư được dự báo sẽ thúc đẩy tăng trưởng chung của khu vực lên 4,8% vào năm 2023 như dự báo trước đó, và dự phóng cho năm 2024 được điều chỉnh giảm nhẹ xuống 4,7%. Triển vọng tăng trưởng của Đông Nam Á giảm nhẹ từ 4,7% xuống 4,6% vào năm 2023 và từ 5,0% xuống 4,9% vào năm 2024, phản ánh nhu cầu toàn cầu yếu hơn đối với hàng công nghiệp xuất khẩu.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của UNCTAD: Báo cáo đầu tư toàn cầu 2023

Báo cáo chỉ ra mức thâm hụt đầu tư hàng năm ngày càng lớn mà các nước đang phát triển phải đối mặt khi nỗ lực đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) vào năm 2030. Báo cáo cũng cho thấy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu đã giảm 12% vào năm 2022, và phân tích cách các chính sách đầu tư và xu hướng thị trường vốn tác động đến đầu tư vào SDGs, đặc biệt là vào năng lượng sạch. Báo cáo cũng nhấn mạnh rằng các nước đang phát triển cần đầu tư vào năng lượng tái tạo khoảng 1,7 nghìn tỷ USD mỗi năm nhưng chỉ thu hút được 544 tỷ USD vốn FDI vào năng lượng sạch vào năm 2022, qua đó kêu gọi hỗ trợ khẩn cấp cho các quốc gia đang phát triển để giúp các nước này thu hút thêm đầu tư đáng kể cho quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của KPMG: Các Thương hiệu Hàng tiêu dùng của Trung Quốc đang sử dụng công nghệ hiện có như thế nào để thúc đẩy Giá trị Vòng đời Khách hàng

Các nhà bán lẻ đã chứng minh khả năng phục hồi của họ trong vài năm qua và khi các thách thức tiếp tục gây khó khăn, các công ty Hàng tiêu dùng đang xem xét ứng dụng khoa học dữ liệu và chuyển đổi số để dẫn đầu. Trưởng khối Tư vấn Ngành Tiêu dùng và Bán lẻ của KPMG Trung Quốc, Willi Sun, đã tổ chức i-Talk về cách các thương hiệu ở Trung Quốc đã sử dụng dữ liệu và công nghệ để thúc đẩy giá trị lâu dài của khách hàng. Báo cáo này của KPMG tóm tắt phần chia sẻ của ông và xem xét, trong thị trường cạnh tranh và môi trường kinh tế đầy thách thức ngày nay, bằng cách nào, việc sử dụng dữ liệu và công nghệ sẽ là chìa khóa để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.3, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
VCCI: Chuỗi tọa đàm “Hướng tới chuyển đổi số thành công trong sản xuất kinh doanh”	Hội trường lầu 10, trụ sở VCCI, 171 Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	01/08-14/09/2023	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện VCCI- Đại diện Epicor- Các doanh nghiệp tầm trung trở lên trong các lĩnh vực sản xuất, chế tạo	Tai đây
VCCI: Khóa học “Pháp luật dành cho Doanh nghiệp”	Tầng 7, tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	13/07/2023 14:00-17:00	Giảng viên: <ul style="list-style-type: none">- Luật sư, trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC)- Hội viên Hội tư vấn thuế Việt Nam	Tai đây
VCCI: Kết nối doanh nghiệp miền Trung và doanh nghiệp Nhật Bản trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, xử lý rác thải, chất thải	Hội trường VCCI Đà Nẵng, Số 26 Hồ Nguyễn Trường, Tp. Đà Nẵng	01/08/2023	Hơn 20 doanh nghiệp Nhật Bản	Tai đây
VCCI: Hội thảo “Cập nhật Chính sách Quản lý Thiết bị Y tế và Dược phẩm Việt Nam; Cơ hội Giao thương Indonesia-Việt Nam về các sản phẩm Y tế”	Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	03/08-05/08/2023 14:00-17:00	Các nhà sản xuất Indonesia	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Kỹ năng bán hàng số thực chiến”	Tầng 7, tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	08/08-09/08/2023	Giảng viên: Lê Minh Tâm - CMO Vinalink Media	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Hướng dẫn thực hiện quy định mới của Thông tư 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phân loại hàng hóa”	Hội trường 3, tầng 7 tòa VCCI, số 09 Đào Duy Anh, Hà Nội	11/08/2023 08:00-17:00	Giảng viên: Ông Nguyễn Văn Đức, chuyên gia Pháp chế và Chứng nhận Xuất xứ của Chi nhánh VCCI tại TP. Hồ Chí Minh, Trọng tài viên Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại TP.HCM (TRACENT)	Tai đây
VCCI: Giới thiệu Hội chợ Hàng Xuất – Nhập Khẩu Trung Quốc Canton Fair 2023	Lầu 10, Trụ sở VCCI HCM, 171 Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	16/08/2023 08:30-11:30	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện chi nhánh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại TP.HCM (VCCI-HCM)- Đại diện BTC Hội chợ Canton Fair Phiên dịch: Việt – Trung	Tai đây

VCCI: Mời tham gia đoàn xúc tiến thương mại thị trường Nam Ninh Trung Quốc	Trung tâm Hội nghị và Triển lãm quốc tế thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc	14/09-19/09/2023 Đăng ký trước ngày 18/08/2023	1653 doanh nghiệp tham gia trực tiếp của và hơn 2000 doanh nghiệp tham gia trực tuyến	Tai đây
VCCI: Mời tham gia Hội chợ VIFA ASEAN – Hội chợ Quốc tế Đồ Gỗ và Mỹ Nghệ Xuất Khẩu Việt Nam ASEAN 2023	Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	29/08-01/09/2023 08:00-16:00	Hơn 350 nhà sản xuất Nội – Ngoại thất	Tai đây
KPMG: Khóa học OnDemand “Trả phí dịch vụ nội bộ tập đoàn & phí tài sản vô hình”	Tầng 10, tòa SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM	12/09/2023 09:30-11:30	<p>Các chuyên gia của KPMG Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Ca Nguyễn Thùy Nhung, Giám đốc, Dịch vụ Thuế doanh nghiệp - Ông Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc, Dịch vụ Thuế doanh nghiệp - Bà Nguyễn Thị Nhật Nguyệt, Giám đốc, Bộ phận dịch vụ tư vấn pháp lý <p>Ngôn ngữ: tiếng Việt</p>	Tai đây
VCCI: Mời tham dự Chương trình gặp gỡ giám đốc điều hành trong ngành công nghiệp y tế	Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Tháng 01/2024 Đăng ký trước ngày 30/08/2023	Các doanh nghiệp Nhật Bản trong lĩnh vực Thiết bị y tế, Chăm sóc sức khỏe, Điều dưỡng	Tai đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2023 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 13: Tháng 8/2023

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Sản xuất xanh trong ngành dệt may Việt Nam: Báo cáo tiến độ

Nhiều doanh nghiệp dệt may đang hướng tới quy trình sản xuất xanh do gia tăng nhận thức của người tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu lớn. Trong bài viết này, cách các công ty thích ứng với xu hướng này sẽ được xem xét.

Các thị trường quốc tế nói chung và thị trường châu Âu nói riêng đã phát triển các tiêu chuẩn cho các mặt hàng dệt may nhập khẩu, buộc các nhà sản xuất trong nước phải thay đổi cách thức kinh doanh. Cụ thể, để xuất khẩu sang EU, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn về sản phẩm, tác động đến con người và môi trường trong chuỗi cung ứng của họ. Điều này đã buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải hành động và thích nghi.

Trong bài viết này, cùng tìm hiểu sâu hơn về hiện trạng của ngành dệt may Việt Nam cũng như tác động môi trường của ngành, một số chứng chỉ có vai trò quản lý sản xuất hàng may mặc và triển vọng tương lai của ngành dệt may.

Thúc đẩy quá trình chuyển đổi sản xuất xanh của ngành dệt may

Theo Tổng cục Thống kê, trong 4 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu hàng dệt may chỉ đạt 9,5 tỷ USD – giảm 19,3% so với cùng kỳ năm trước.

Điều này phần lớn có thể là do những thách thức do cuộc xung đột Nga-Ukraine mang lại, dẫn đến sự suy giảm của nền kinh tế toàn cầu và gia tăng lạm phát giữa các đối tác thương mại lớn của Việt Nam.

Tuy nhiên, sự suy giảm này đã phần nào tạo ra sự thay đổi đối với ngành dệt may.

Các doanh nghiệp đã thay đổi nhanh chóng do những thách thức kinh tế. Để thích ứng với sự chuyển đổi từ sản xuất chuyên môn hóa cao sang sản xuất các mặt hàng nhỏ, cạnh tranh, các doanh nghiệp đã tổ chức lại dây chuyền sản xuất, công nghệ họ sử dụng và mô hình kinh doanh của họ rộng hơn, Vũ Đức Giang, Chủ tịch Dệt may Việt Nam Hiệp hội, đã phát biểu tại một hội nghị về số hóa và xanh hóa sản xuất dệt may, vào tháng Sáu.

Hơn nữa, sản xuất xanh ngày càng trở nên quan trọng bên cạnh nhu cầu ngày càng tăng đối với hàng hóa bền và lâu dài. Một số thị trường xuất khẩu quan trọng của hàng dệt may Việt Nam, bao gồm Mỹ, liên minh châu Âu EU, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã có luật điều chỉnh các hoạt động sản xuất có trách nhiệm với môi trường. Hơn nữa, các tiêu chuẩn cao hơn về chất lượng sản phẩm được đưa vào nhiều hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia.

Tất cả những điều này đang thúc đẩy Việt Nam hướng tới sản xuất dệt may thân thiện với môi trường hơn.

Các xu hướng sản xuất xanh tại Việt Nam

- **Vải sợi tái chế**

Tập đoàn Hansae (Hàn Quốc) và Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội (Hanosimex) gần đây đã hợp tác sản xuất hàng dệt may tái chế tại Việt Nam. Hai bên sẽ đưa ra đề xuất xử lý xơ tái chế thành sợi và vải và tất cả các mặt hàng do nhà máy Hanosimex sản xuất sẽ được xuất khẩu. Người ta dự đoán rằng nhu cầu về vải tái chế từ EU cuối cùng sẽ đạt 4.000 tấn.

Để đảm bảo với khách hàng rằng vải đáp ứng các yêu cầu sản xuất và hàm lượng tái chế cụ thể, các công ty thường đạt được các chứng nhận, chẳng hạn như Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu (GRS) hoặc Tiêu chuẩn yêu cầu tái chế (RCS). Điều này mang lại sự minh bạch và độ tin cậy cho các loại vải tái chế được sản xuất.

- **Năng lượng tái tạo**

Ngành công nghiệp dệt sử dụng nhiều năng lượng, nhưng năng lượng mặt trời có thể là nguồn năng lượng sạch và tiết kiệm chi phí để giảm lượng khí thải carbon. Việt Nam có nhiều ánh sáng mặt trời khiến nơi đây trở thành một địa điểm lý tưởng để lắp đặt năng lượng mặt trời.

Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, năm 2021, Việt Nam đứng thứ 8 trong số 10 quốc gia dẫn đầu về công suất điện mặt trời lắp đặt với 16.504MW công suất điện mặt trời lắp đặt. Vào thời điểm đó, con số này chiếm 2,3% tổng công suất năng lượng mặt trời được lắp đặt trên thế giới.

Mới đây, nhà máy may mặc Spectre 100% vốn Đan Mạch đã hoàn thành tại An Giang với chi phí 17 triệu USD. Nhà máy được xây dựng tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất về môi trường và sau đó đã được trao chứng nhận vàng LEED về thiết kế xuất sắc trong quản lý năng lượng và môi trường. Nhà máy, nhằm cắt giảm lượng khí thải khoảng 1.600 tấn CO2 hàng năm, sẽ được cung cấp một phần bằng năng lượng mặt trời.

- **Xử lý nước thải**

Ngành dệt may thường sử dụng một lượng lớn nước và hóa chất trong quá trình sản xuất. Điều này tạo ra nước thải có chứa chất ô nhiễm từ thuốc nhuộm và chất phụ gia.

Các quy trình này ngày càng trở nên phổ biến trong sản xuất hàng may mặc tại Việt Nam.

- **Tìm nguồn cung ứng nguyên liệu thô, xanh**

Tìm nguồn nguyên liệu xanh trong ngành dệt may là điều cần thiết để bảo vệ môi trường, giảm sử dụng hóa chất và bảo tồn tài nguyên.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp dệt may Việt Nam sử dụng nguyên liệu xanh trong sản xuất. Một số công ty đã thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển kinh doanh của riêng mình để đảm bảo họ đang sản xuất các sản phẩm thời trang thân thiện với môi trường.

Một số nhà cung cấp nguyên liệu, chẳng hạn như Faslink, đang đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, và giới thiệu nhiều loại hàng dệt xanh làm từ hoa sen, cà phê, bạc hà và tre. Những loại vải này thường có thể có tác động môi trường thấp hơn nhiều so với hàng dệt truyền thống.

Triển vọng sản xuất dệt may xanh tại Việt Nam

Ngành dệt may là một trụ cột chính trong quá trình chuyển đổi kinh tế của Việt Nam, nhưng ngành này phải đối mặt với một số thách thức hiện đại khi nền kinh tế toàn cầu trải qua suy thoái và người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm thay thế bền vững. Mặc dù điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận trong ngắn hạn, nhưng việc chuyển hướng sang sản xuất thân thiện với môi trường hơn sẽ vừa đáp ứng các yêu cầu quản lý của thị trường xuất khẩu vừa tăng cường khả năng hành động vì khí hậu của Việt Nam.

PHỤ LỤC 1.2

Nỗ lực số hóa của Việt Nam thúc đẩy lĩnh vực khởi nghiệp

Những điểm nổi bật:

- Việt Nam kỳ vọng sẽ trở thành nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045 bằng cách tập trung vào nền kinh tế kỹ thuật số.
- Những năm gần đây, chính phủ đã công bố một số biện pháp hỗ trợ cho các công ty khởi nghiệp công nghệ, thu hút sự quan tâm từ các nhà đầu tư.
- Theo một báo cáo gần đây của quỹ đầu tư mạo hiểm Do Ventures và Trung tâm Sáng tạo Quốc gia, các giải pháp công nghệ tài chính, bán lẻ, chăm sóc sức khỏe và thanh toán là những lĩnh vực có nhu cầu tài trợ cao nhất

Các công ty khởi nghiệp công nghệ của Việt Nam đang gặt hái những lợi ích khi đất nước đặt mục tiêu trở thành một xã hội kỹ thuật số hoàn toàn vào năm 2030.

Năm 2020, chính phủ đã công bố chiến lược quốc gia về chuyển đổi kỹ thuật số, nhằm mục đích tăng tỷ trọng của nền kinh tế kỹ thuật số trong tổng sản phẩm quốc nội từ 14% hiện nay lên 20% vào năm 2025.

Quốc gia Đông Nam Á này hy vọng sẽ trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045 bằng cách tập trung vào nền kinh tế kỹ thuật số.

Theo Ngân hàng Thế giới, “Nếu các lĩnh vực kỹ thuật số mở rộng khoảng 10% mỗi năm, thì lợi ích tiền tệ tích lũy cho nền kinh tế sẽ vượt quá 200 tỷ đô la Mỹ trong giai đoạn 2021-45, hoặc tương đương với quy mô GDP hiện tại của quốc gia.”

Đó là lý do tại sao chính phủ đang rất hoan nghênh và tạo điều kiện cho các doanh nhân công nghệ.

Năm 2021, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp mới Hà Nội, Đà Nẵng và TP.HCM được công bố. Một năm sau, lộ trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khoa học được tiết lộ, với cam kết dành 1% GDP cho nghiên cứu khoa học.

Các công ty khởi nghiệp của Việt Nam thu hút rất nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư vào năm 2022, theo một báo cáo gần đây của quỹ đầu tư mạo hiểm Do Ventures và Trung tâm Sáng tạo Quốc gia, một đơn vị chính phủ thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Việt Nam đứng thứ ba về số lượng giao dịch ở Đông Nam Á và thứ tư về giá trị giao dịch vào năm ngoái, báo cáo cho biết. Đáng chú ý, các quỹ trong nước là những nhà đầu tư hàng đầu vào các công ty khởi nghiệp địa phương năm ngoái, chiếm 45% tổng giá trị thương vụ.

Tuy nhiên, tổng giá trị đầu tư vào các công ty khởi nghiệp Việt Nam chỉ là 634 triệu USD vào năm 2022 — giảm 56% so với cùng kỳ năm ngoái so với mức cao kỷ lục 1,4 tỷ USD vào năm 2021, báo cáo lưu ý.

Fintech, bán lẻ, chăm sóc sức khỏe và thanh toán là những lĩnh vực có nhu cầu tài trợ cao nhất.

Những kỳ lân công nghệ hiện tại của đất nước bao gồm nhà cung cấp giải pháp thanh toán điện tử VNPAY, công ty khởi nghiệp trò chơi đã trở thành tập đoàn VNG, ví điện tử điện thoại thông minh Momo và ứng dụng blockchain Sky Mavis, nhà sản xuất trò chơi dựa trên NFT Axie Infinity.

Những cái tên khác đang tạo nên làn sóng bao gồm M Village, nơi cung cấp nhà ở chung cho các chuyên gia trẻ tuổi và TopCV, tập trung vào các công cụ tạo sơ yếu lý lịch cho người tìm việc.

Số hóa đặc biệt quan trọng đối với nông nghiệp, một trong những ngành kinh tế quan trọng nhất của đất nước.

Năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố kế hoạch xây dựng nông thôn thông minh đến năm 2025, đặc biệt tập trung vào nâng cao hiệu quả sản xuất và giới thiệu cơ sở hạ tầng kỹ thuật số chuyên biệt cho nông dân.

Nó giúp nông dân quy mô nhỏ tăng thu nhập, chuyển đổi trang trại truyền thống của họ sang nông lâm kết hợp, giúp cải thiện đa dạng sinh học và tiếp cận nguồn tài chính mà không phải chịu lãi suất cao thông qua nền tảng quỹ cộng đồng.

Các lĩnh vực đáng chú ý

Trao đổi với CNBC, một số nhà đầu tư địa phương đã xác định các lĩnh vực trọng tâm cốt lõi, bao gồm bán lẻ đến hậu cần.

Công ty đầu tư mạo hiểm ThinkZone Ventures đã đầu tư vào 17 công ty khởi nghiệp hỗ trợ công nghệ tại địa phương với mức định giá chung gần 200 triệu đô la kể từ khi công ty được thành lập vào năm 2018. Công ty tin rằng chăm sóc sức khỏe, thực phẩm và hậu cần, bao gồm các giải pháp vận chuyển và giao hàng, đặc biệt phù hợp với công nghệ gián đoạn. Người phát ngôn của công ty cho biết mỗi công ty đều có tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn dựa trên hoạt động tiêu dùng tăng vọt từ tầng lớp trung lưu đang ngày càng mở rộng của Việt Nam.

VinaCapital tự gọi mình là một trong những nhà đầu tư mạo hiểm đầu tiên tại Việt Nam. Họ đã đầu tư vào 18 công ty khởi nghiệp công nghệ giai đoạn đầu thông qua nền tảng trị giá 100 triệu USD, VinaCapital Ventures, cũng như duy trì 58 khoản đầu tư trực tiếp thông qua các công ty trong danh mục đầu tư của mình. Họ ưu tiên các công ty khởi nghiệp cung cấp các giải pháp hỗ trợ công nghệ để cải thiện các hệ thống hiện có trong nông nghiệp, dịch vụ tài chính, hậu cần, truyền thông và bán lẻ. Các công nghệ mới nổi như chuỗi khối, AI và cơ sở hạ tầng xe điện là một số lĩnh vực mà họ tin rằng sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế trong tương lai.

VIC Partners cho biết họ đã đầu tư vào khoảng 15 công ty đổi mới kể từ năm 2017, bơm khoảng 100.000 đến 200.000 USD cho vòng đầu tiên trong mỗi giao dịch, tiếp theo là 100.000 đến 200.000 đô la khác trong vòng tiếp theo.

Giám đốc điều hành Tung A. Tran cho biết VIC đặc biệt lạc quan về thương mại điện tử.

Thách thức phía trước

Bất chấp dòng vốn đổ vào lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số, các nhà đầu tư cảnh báo về một số trở ngại về cấu trúc có thể hạn chế tăng trưởng trong tương lai.

Đứng đầu danh sách là khung pháp lý như thuế, quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ dữ liệu cần thiết để tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho công nghệ.

VIC Partners lo ngại nhất về suy thoái kinh tế toàn cầu. Công ty kỳ vọng các vấn đề về dòng tiền sẽ quét sạch nhiều công ty khởi nghiệp công nghệ vào năm 2023 và 2024, đồng thời thúc đẩy nhiều người trẻ tuổi theo đuổi các mô hình kinh doanh truyền thống, điều này sẽ tước đi những ý tưởng mới của thị trường khởi nghiệp.

Tran từ VIC Partners cho biết, một khi dòng vốn được bơm trở lại vào thị trường phát triển, sẽ mất một thời gian để chảy xuống các nước mới nổi như Việt Nam, sau đó từ thị trường niêm yết đến các công ty đầu tư vốn tư nhân và đầu tư mạo hiểm.

“Tôi dự đoán năm 2023 và 2024 sẽ là những năm rất tốt cho các cơ hội trước IPO và [cổ phần tư nhân]. Rồi từ 2025-2026, thị trường VC tại Việt Nam có thể khởi sắc trở lại với một loạt công ty lớn.”

PHỤ LỤC 1.3

EdTech tại Việt Nam: Tìm hiểu xu hướng đầu tư nước ngoài năm 2023

EdTech đã trở nên rất phổ biến ở Việt Nam và dần dần, lĩnh vực này đã rất sinh lời. Trong bài viết này, Vietnam Briefing xem xét các dự án EdTech lớn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và lý do tại sao các công ty nước ngoài đã quyết định đầu tư.

Một số sản phẩm giáo dục EdTech đang ngày càng phổ biến ở Việt Nam, bao gồm nền tảng học tập trực tuyến, ứng dụng học tập, trang web học tập trực tuyến và kênh YouTube. Những sản phẩm này đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp học tập linh hoạt và dựa trên công nghệ trong bối cảnh giáo dục Việt Nam.

Trong khi đó, báo cáo Triển vọng thị trường học tập điện tử Việt Nam đến năm 2023 của Ken Research dự đoán doanh thu của ngành dịch vụ công nghệ và dịch vụ nội dung sẽ tăng đáng kể. Cụ thể, ngành dịch vụ công nghệ dự kiến sẽ tăng trưởng gộp hàng năm (CAGR) ở mức 23,4% từ năm 2019 đến năm 2023, trong khi ngành dịch vụ nội dung dự kiến sẽ đạt tốc độ CAGR là 18,3% trong cùng kỳ.

Điều này mang đến những cơ hội lớn cho các công ty nước ngoài làm việc trong lĩnh vực EdTech, được thể hiện qua những khoản đầu tư lớn vào lĩnh vực EdTech tại Việt Nam trong nửa đầu năm 2023.

Bài viết này sẽ phân tích ba trong số những thương vụ đó và ý nghĩa của chúng đối với các công ty địa phương cũng như các nhà đầu tư nước ngoài.

Công ty cổ phần Teky Alpha

Teky, được thành lập vào năm 2016, tập trung vào giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) cho trẻ em từ 4-18 tuổi. Nó nhằm mục đích phát triển các kỹ năng về tư duy công nghệ, khoa học máy tính và năng lực của thế kỷ 21, bao gồm tư duy phân biện, giao tiếp, sáng tạo và hợp tác (4Cs).

Teky cung cấp các môn học như Lập trình và Phát triển Ứng dụng, Kỹ thuật Robot, Công nghệ 3D và đa phương tiện. Các chương trình này chuẩn bị cho trẻ em Việt Nam thành công trong nền kinh tế kỹ thuật số và nuôi dưỡng tiềm năng của chúng với tư cách là những doanh nhân công nghệ trong tương lai.

• Thông tin về khoản đầu tư

Vào tháng 5 năm 2023, Công ty cổ phần Teky Alpha đã báo cáo gọi vốn thành công 5 triệu đô la Mỹ. Quỹ đầu tư Sweef Capital của Singapore đã tham gia cùng với Strategy Year Holdings, một công ty cổ phần tư nhân có văn phòng trên khắp châu Á. Khoản đầu tư này được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện mở rộng các dịch vụ giáo dục của Teky trong hệ thống giáo dục công lập và các chương trình ngoại khóa dành cho trẻ em từ 5 đến 18 tuổi.

• Điều gì khiến Teky trở thành một khoản đầu tư hấp dẫn

Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể trong việc triển khai và trong kết quả giáo dục STEM, với 88.529 bài học STEM được triển khai trong các năm 2021-2022 và 2022-2023. Điều này phản ánh một phần mức độ phổ cập hơn về tầm quan trọng của các môn học STEM.

TEKY, một công ty lớn trong lĩnh vực thúc đẩy giáo dục STEM, cam kết cung cấp một chương trình giảng dạy STEM toàn diện nhằm thúc đẩy các kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy phân biện. Những kỹ năng này rất quan trọng cho sự phát triển nghề nghiệp và kết quả đổi mới.

Hơn nữa, khoản đầu tư của Sweef Capital vào TEKY là do mô hình kinh doanh của công ty này, bao gồm 20 học viện ở các thành phố lớn và quan hệ đối tác với hơn 45 trường học, cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao cho hơn 50.000 thanh niên. Teky có kế hoạch mở rộng nhanh chóng bằng cách mở 40 trung tâm giáo dục mới và hàng trăm phòng thí nghiệm STEM tại các trường học vào năm 2024, phấn đấu trở thành doanh nghiệp EdTech hàng đầu tại Việt Nam và Đông Nam Á.

• Kết quả kỳ vọng

Giám đốc điều hành Sune Schackenfeldt của Pædagogemes Pension, một đối tác chính của Sweef Capital, đã nhấn mạnh sự liên kết chiến lược của khoản đầu tư với đặc tính đầu tư có trách nhiệm của họ. "Nhiều thành viên của chúng tôi là các nhà giáo dục và khoản đầu tư đầu tiên này vào TEKY mang lại sự liên kết chặt chẽ với các vấn đề ảnh hưởng đến họ,"

Mclass

Mclass được thành lập vào năm 2019 bởi hai nhà đồng sáng lập Nguyễn Văn Khải và Nguyễn Minh Thắng. Đây là nền tảng học tập trực tuyến tại Việt Nam được đông đảo học sinh và phụ huynh tin tưởng. Nền tảng này chuyên cung cấp các buổi giảng dạy trực tiếp về các môn học khác nhau, bao gồm toán học, khoa học, văn học và luyện thi cho các kỳ thi đánh giá, chẳng hạn như IELTS.

• Chi tiết thương vụ mua lại

Ruangguru của Indonesia là một công ty khởi nghiệp về giáo dục được thành lập vào năm 2014 bởi Belva Devara và Iman Usman. Công ty này đã giành được sự công nhận đáng kể là một trong 10 tổ chức giáo dục sáng tạo hàng đầu trên toàn cầu. Với cơ sở người dùng đáng kể hơn 40 triệu cá nhân ở Indonesia, Thái Lan và Việt Nam, Ruangguru đã khẳng định mình là một công ty nổi bật trong ngành Công nghệ giáo dục.

Chiến lược tăng trưởng của công ty bao gồm mua lại nhiều công ty khởi nghiệp EdTech khác nhau, chẳng hạn như Schoters và Kalananti. Cùng với kế hoạch mở rộng của mình, Ruangguru gần đây đã công bố việc mua lại Mclass. Mặc dù các chi tiết cụ thể về tài chính của giao dịch vẫn chưa được tiết lộ, nhưng bước đi chiến lược này của Ruangguru đã củng cố hơn nữa sự hiện diện của Ruangguru tại Việt Nam và định vị nó để tiếp tục phát triển ở Đông Nam Á.

- *Điều gì khiến Mclass trở thành đối tượng đầu tư hấp dẫn?*

Mclass, một nền tảng giảng dạy trực tuyến hàng đầu Việt Nam, đã trở nên phổ biến nhờ cách tiếp cận giáo dục trực tuyến độc đáo. Với hơn 10 triệu người dùng trên các kênh mạng xã hội, ứng dụng này đã thực hiện các lớp học trực tuyến theo thời gian thực cho 85.000 sinh viên và củng cố danh tiếng với vai trò một công ty đổi mới trong lĩnh vực giáo dục trực tuyến.

- *Kết quả kỳ vọng*

Theo đồng sáng lập và COO của Ruangguru, Iman Usman, Mclass đã được mua lại để tăng cường sự hiện diện của mình tại Việt Nam và Đông Nam Á. Theo một tuyên bố được đăng trên LinkedIn, việc mua lại phù hợp với tầm nhìn của Ruangguru là trở thành một công ty công nghệ giáo dục nổi bật trong khu vực.

Ruangguru đã củng cố vị trí của mình trong phân khúc học sinh trung học ở Việt Nam và việc mua lại Mclass thể hiện một bước tiến quan trọng trong việc mở rộng các dịch vụ và củng cố chỗ đứng của mình.

Usman cũng nhấn mạnh rằng cả Ruangguru và Mclass đều có chung tầm nhìn về việc cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục chất lượng và thúc đẩy trải nghiệm học tập thú vị cho học sinh ở Đông Nam Á. Mclass hiện đã sẵn sàng để nâng cao dịch vụ của mình và mang lại trải nghiệm học tập tốt hơn cho cộng đồng sinh viên của mình.

MindX

Năm 2015, MindX (tiền thân là Techkids) được thành lập. Bắt đầu từ một lớp viết mã miễn phí, MindX đã mở rộng, nuôi dưỡng tài năng khoảng 40.000 sinh viên. MindX mong muốn trở thành trụ cột chính của hệ sinh thái giáo dục và khởi nghiệp, đóng vai trò là Trung tâm Tài năng Công nghệ Toàn cầu.

- *Thông tin về khoản đầu tư*

Sau vòng tài trợ Series A thành công, huy động được 3 triệu đô la Mỹ, MindX tiếp tục tiến lên phía trước. MindX đã bắt tay vào vòng gây quỹ Series B vào đầu năm nay. Dẫn đầu vòng Series B là Kaizenvest đến từ Singapore, một nhà đầu tư có thành tích tài trợ cho các công ty khởi nghiệp EdTech nổi tiếng, chẳng hạn như Byju's, upGrad và hệ thống trung tâm tiếng Anh Yola, cùng nhiều công ty khác.

MindX đã nhận được khoản đầu tư đáng kể trị giá 15 triệu đô la Mỹ từ Kaizenvest; Aksorn, tập đoàn giáo dục Thái Lan; nhóm nhân sự Nhật Bản, Mynavi; và Đối tác Wavemaker.

- *Điều gì khiến MindX trở thành một khoản đầu tư hấp dẫn?*

Sandeep Aneja, Người sáng lập và Đối tác quản lý tại Kaizenvest, cho biết trong một thông cáo báo chí rằng chính chất lượng sản phẩm của MindX đã thu hút công ty đến với khoản đầu tư này.

MindX đã phát triển vượt bậc kể từ khi thành lập với gần 40 cơ sở hiện đang hoạt động tại Việt Nam. Công ty cung cấp đào tạo về các chủ đề tập trung vào công nghệ khác nhau, chẳng hạn như lập trình chuỗi khối, phân tích dữ liệu, thiết kế UI-UX và kiểm thử phần mềm. Hơn 35.000 học viên đã tốt nghiệp MindX từ năm 2015

Mạng lưới quan hệ đối tác mạnh mẽ của nó với hơn 200 doanh nghiệp ở các quốc gia như Singapore, Úc và Thái Lan giúp tiếp cận toàn cầu với lực lượng lao động kỹ thuật số lành nghề tại Việt Nam.

- *Kết quả kỳ vọng*

Khoản đầu tư này từ Kaizenvest thể hiện niềm tin của công ty có trụ sở tại Singapore vào tiềm năng thị trường Việt Nam và nhấn mạnh cam kết hỗ trợ mở rộng học tập công nghệ ở Đông Nam Á.

Kaizenvest có thể sẽ hợp tác chặt chẽ với đội ngũ sáng lập của MindX để tận dụng nhu cầu ngày càng tăng về giáo dục công nghệ và giá trị của nó trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam và khu vực.

Lời kết

Câu chuyện thành công của các công ty EdTech, như TEKY, Mclass và MindX, nêu bật sức mạnh mang tính chuyển đổi của đầu tư nước ngoài trong bối cảnh giáo dục Việt Nam. Các công ty này đã tận dụng vốn và chuyên môn nước ngoài để mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao dịch vụ và cung cấp giải pháp giáo dục chất lượng cao cho sinh viên trên toàn quốc.

Hơn nữa, quan hệ đối tác và mua lại được đàm phán giữa các nhà đầu tư nước ngoài và các công ty EdTech địa phương đã tạo ra sức mạnh tổng hợp thúc đẩy sự phát triển của ngành và cho phép phát triển các công nghệ tiên tiến và phương pháp học tập.

Lĩnh vực Công nghệ giáo dục của Việt Nam mang đến một bối cảnh đầu tư đầy hứa hẹn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Với cách tiếp cận và quan hệ đối tác phù hợp, các nhà đầu tư nước ngoài có thể góp phần chuyển đổi hệ sinh thái giáo dục Việt Nam đồng thời gặt hái những lợi ích từ một thị trường đang mở rộng nhanh chóng.

PHỤ LỤC 1.4 Thời cơ phát triển kinh tế Việt Nam

Sau nhiều thập kỷ hứa hẹn, thời cơ kinh tế của Việt Nam cuối cùng có thể đã đến. Đây là nền kinh tế phát triển nhanh nhất ở châu Á vào năm ngoái (tăng trưởng 8%) và là một trong số ít nền kinh tế trên toàn cầu đạt được mức tăng trưởng dương hai năm liên tiếp kể từ đại dịch Covid-19.

Quốc gia Đông Nam Á này đã trở thành người hưởng lợi lớn từ nỗ lực của các nhà sản xuất nhằm “giảm thiểu rủi ro” khi họ tiếp xúc với Trung Quốc khi căng thẳng địa chính trị giữa Bắc Kinh và núi phía Tây. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng vọt lên mức cao nhất trong một thập kỷ vào năm 2022. Những tên tuổi lớn bao gồm Dell, Google, Microsoft và Apple đều đã chuyển các bộ phận trong chuỗi cung ứng của họ sang nước này trong những năm gần đây và đang tìm cách làm nhiều hơn như một phần của chính sách “Trung Quốc cộng một.” chiến lược.

Sự quyến rũ là rõ ràng. Kể từ cuối những năm 1980, chính phủ cộng sản của nước này đã giám sát quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế bị kiểm soát sang mô hình tư bản chủ nghĩa và cởi mở hơn. Đổi lại, vị trí gần Trung Quốc và lực lượng lao động trẻ, giá rẻ và được giáo dục tốt đã thu hút các nhà sản xuất. Mặc dù “Made in Vietnam” ban đầu đồng nghĩa với quần áo như giày Nike, nhưng giờ đây nó ngày càng được gắn với các thiết bị điện tử cao cấp hơn như AirPods của Apple.

Các doanh nghiệp đã nắm bắt cơ hội để đa dạng hóa chuỗi cung ứng của họ, khi chi phí lao động gia tăng và rủi ro chính trị làm xói mòn lợi thế tương đối của Trung Quốc với tư cách là một điểm đến kinh doanh. Hơn 20 tỷ USD vốn FDI chảy vào năm ngoái chủ yếu từ Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc. Tỷ trọng nhập khẩu của Mỹ từ Việt Nam cũng đã tăng gần 2 điểm phần trăm kể từ khi căng thẳng thương mại Mỹ-Trung bắt đầu bùng phát vào năm 2018.

Tăng trưởng nhanh dựa vào xuất khẩu đã giúp hàng triệu người thoát khỏi đói nghèo trong những thập kỷ gần đây, nhưng nền kinh tế Việt Nam hiện đang ở ngã ba đường. Trong ngắn hạn, để tiếp tục thu hút sự chú ý của nhà đầu tư, Việt Nam cần củng cố môi trường kinh doanh. Về lâu dài, để đáp ứng mục tiêu đầy tham vọng của chính phủ là trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045, chính phủ cũng phải tận dụng lợi ích tăng trưởng sản xuất để đa dạng hóa nền kinh tế.

Trong thập kỷ tới, Việt Nam phải nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các kế hoạch đầu tư của nhà sản xuất. Nhân khẩu học trẻ tuổi cung cấp một lượng lớn công nhân để lựa chọn, nhưng sự cạnh tranh về kỹ năng kỹ thuật đang gia tăng. Các trường học của Việt Nam vượt trội trên toàn cầu, nhưng đào tạo nghề và các trường đại học cần một bước tiến mới. Một cấu trúc chính trị phi tập trung có nghĩa là cần có nhiều chữ ký để được chấp thuận đầu tư. Băng đờ cần phải được cắt giảm. Trên tất cả, cơ sở hạ tầng của đất nước cần được nâng cấp — mạng lưới điện của quốc gia này đang phải chịu sức ép của nhu cầu công nghiệp ngày càng tăng.

Tuy nhiên, việc đất nước tiến tới tình trạng có thu nhập cao không được định trước. Malaysia và Thái Lan đã đi trên quỹ đạo tương tự như Việt Nam hiện nay vào cuối những năm 1990. Nhưng họ đã mắc phải cái gọi là “bẫy thu nhập trung bình” — khi các quốc gia không thể chuyển đổi từ nền kinh tế có chi phí thấp sang nền kinh tế có giá trị cao, gây khó khăn cho việc cạnh tranh với cả các nước có thu nhập thấp và cao. Khi nền kinh tế Việt Nam phát triển, tiền lương cũng sẽ tăng theo. Nó không thể dựa vào mô hình chi phí thấp của nó mãi mãi. Sự phụ thuộc vào tăng trưởng dựa vào xuất khẩu sẽ khiến nước này dễ bị tổn thương trước môi trường thương mại toàn cầu đầy biến động.

Theo thời gian, Việt Nam sẽ cần tái đầu tư cố gắng tăng trưởng hiện tại để hỗ trợ phát triển các ngành giàu tri thức và hiệu quả hơn nhằm đáp ứng mục tiêu năm 2045. Các dịch vụ xương sống như tài chính, hậu cần và dịch vụ pháp lý tạo ra việc làm có tay nghề cao và gia tăng giá trị cho các ngành hiện có. Ngân hàng Thế giới khuyến nghị hỗ trợ nhiều hơn cho việc áp dụng công nghệ, tăng cường kỹ năng quản lý và tiếp tục giảm bớt các hạn chế đối với FDI trong lĩnh vực dịch vụ.

Không khó để lý giải khi môi trường kinh doanh Việt Nam đang dần sôi động trở lại. Tuy nhiên còn nhiều việc phải làm để biến xu hướng “giảm rủi ro” ngày nay thành thịnh vượng lâu dài.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Môi trường bất định: Năm cách các quốc gia có thể đạt được sự chuyển dịch năng lượng công bằng trong thời kỳ biến động

Khi các quốc gia vật lộn với chi phí năng lượng tăng cao và xung đột, họ phải hài hòa giữa an ninh, tính công bằng và tính bền vững để chuyển dịch công bằng sang nền kinh tế carbon thấp.

Vào năm 2022, các chính phủ trên khắp thế giới đã bị ảnh hưởng bởi chi phí năng lượng tăng chóng mặt, do nguồn cung toàn cầu hạn chế liên quan đến các cuộc xung đột toàn cầu, các chính sách cứu trợ sau đại dịch và một loạt các khoản chi tiêu ngoài kế hoạch của chính phủ.

Do đó, các quốc gia phải đánh giá lại tốc độ thực hiện các cam kết của họ theo Thỏa thuận Paris để chuyển đổi sang năng lượng tái tạo và tránh xa nhiên liệu hóa thạch.

Câu hỏi lớn sẽ chi phối năm 2023 và 2024 là: Làm thế nào các quốc gia sẽ cân bằng một cách xây dựng an ninh, công bằng và bền vững trong chính sách năng lượng của họ? Nói cách khác, sau xung đột và thay đổi các hạn chế kinh tế, làm thế nào tốt nhất để các quốc gia có thể ưu tiên và tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng?

Hội đồng Năng lượng Thế giới, một cộng đồng toàn cầu gồm 100 thành viên bao gồm các nhà lãnh đạo, ngành công nghiệp, chính phủ và nhà đổi mới gần đây đã xác định năm lĩnh vực chính ảnh hưởng đến các quốc gia vào năm 2023 đang cố gắng chuyển đổi công bằng và bình đẳng sang nền kinh tế ít hoặc không có carbon.

Cần có những hành động sau đây để giải quyết các lĩnh vực này nhằm đạt được quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng ở Châu Á và Thái Bình Dương:

Đánh giá lại các xu hướng toàn cầu và kinh tế vĩ mô: Các quốc gia phải đánh giá lại các chiến lược của mình, xem xét các xu hướng toàn cầu và kinh tế vĩ mô để xác định rõ hơn tính sẵn có và khả năng chi trả của các nguồn năng lượng khác nhau. Các chiến lược và quy hoạch mới hoặc cập nhật nên tập trung vào các công nghệ thay thế và tái tạo, nhấn mạnh sự hợp tác thương mại quốc gia và khu vực, đảm bảo các nguồn tài nguyên xanh và sạch xuyên biên giới cùng có lợi. Điều này nên được kết hợp với cơ sở hạ tầng khử cacbon cho phép tăng trưởng kinh tế.

Ưu tiên các mối quan tâm về kinh tế xã hội: Tiếp cận năng lượng và công bằng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng. Nhu cầu của các nhóm nghèo, dễ bị tổn thương và bị thiệt thòi phải được đánh giá thường xuyên để đảm bảo khả năng tiếp cận đáng tin cậy với năng lượng sạch với giá phải chăng. Quá trình chuyển đổi chính đáng phải ưu tiên các nhu cầu và mối quan tâm của các cộng đồng này. Một cơ sở hạ tầng khử cacbon cần phải công bằng và bình đẳng cho mọi thành viên trong xã hội.

Công nghệ khử cacbon mới: Các hệ thống lưu trữ năng lượng khử cacbon có thể giúp cân bằng các hệ thống năng lượng dựa trên năng lượng tái tạo không liên tục và số hóa có thể giới thiệu các mô hình kinh doanh sáng tạo cũng như các hệ thống năng lượng thân thiện với người dùng hơn, giúp người tiêu dùng nhận được các dịch vụ năng lượng của họ với mức giá tốt nhất từ một thị trường cạnh tranh. Với những công nghệ này, an ninh mạng có thể tăng cường sự an toàn của các hệ thống năng lượng thông minh, bảo vệ dữ liệu lịch sử và cải thiện độ tin cậy bằng cách giảm rủi ro bị tấn công mạng.

Thay đổi chính sách công và môi trường kinh doanh: Cần có luật pháp và chính sách để khuyến khích đầu tư vào cơ sở hạ tầng khử cacbon. Các quốc gia nên xem xét các khoản tín dụng thuế hoặc ưu đãi nhập khẩu cho các dự án năng lượng sạch để giảm thiểu rủi ro đầu tư của khu vực tư nhân.

Ngoài ra, các chính sách thúc đẩy hiệu quả sử dụng năng lượng là cần thiết để khử cacbon cho các hộ gia đình, thương mại và công nghiệp. Các thiết kế thị trường sáng tạo như cơ chế chuyển đổi năng lượng, định giá carbon và mua bán khí thải có thể khuyến khích các ngành giảm lượng khí thải carbon của họ. Điều quan trọng nữa là phải có các chính sách thương mại mạnh mẽ và hiệu quả để thúc đẩy hợp tác quốc tế và khuyến khích áp dụng các hoạt động năng lượng bền vững xuyên biên giới – đồng thời giảm rủi ro đầu tư và tạo nền tảng cho mua sắm số lượng lớn xanh trong khu vực.

Ngăn chặn suy thoái môi trường: Các yếu tố môi trường đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng. Không khí sạch hơn, đại dương, các vùng nước nội địa và toàn bộ hệ sinh thái sẽ làm giảm các vấn đề về sức khỏe và nâng cao sinh kế. Các cộng đồng bị thiệt thòi phải chịu nhiều thiệt hại nhất do các tác động môi trường từ các hoạt động của con người. Tuy nhiên, suy thoái môi trường không có ranh giới thực sự. Thật vậy, với việc ngăn chặn suy thoái môi trường được cải thiện, bên cạnh các ngành năng lượng khử cacbon, các cộng đồng thu nhập thấp và bị thiệt thòi sẽ được hưởng lợi cùng với xã hội rộng lớn hơn.

Với việc đánh giá lại các xu hướng toàn cầu và kinh tế vĩ mô, ưu tiên các mối quan tâm kinh tế xã hội, các công nghệ khử cacbon mới, các chính sách và luật pháp thay thế, đồng thời cải thiện khả năng ngăn chặn suy thoái môi trường – các nước đang phát triển ở Châu Á và Thái Bình Dương có thể đạt được quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng, cũng như mạnh mẽ và tăng trưởng bền vững bao trùm.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của ADB Tháng 7/2023: Tăng trưởng mạnh mẽ với lạm phát được kiểm chế

Những thay đổi gần đây

Xuất khẩu và hoạt động công nghiệp ở châu Á đang phát triển tiếp tục giảm tốc khi nhu cầu toàn cầu chậm lại. Từ đầu năm đến nay, xuất khẩu từ các nước xuất khẩu công nghệ chủ chốt giảm mạnh, trong khi nhu cầu yếu hơn cũng khiến xuất khẩu từ các nước còn lại trong khu vực giảm. Chỉ số quản lý mua hàng (PMI) ngành sản xuất ở các nền kinh tế lớn trong khu vực cho thấy sự khác biệt nhưng cũng là điểm yếu chung ở các nền kinh tế định hướng xuất khẩu. PMI vẫn dưới 50 ở Hàn Quốc (ROK), Singapore và Đài Bắc, Trung Quốc, cho thấy sự sụt giảm hàng tháng, đặc biệt là ở các nhà xuất khẩu chất bán dẫn, điện tử và các sản phẩm công nghệ cao khác, nhưng các chỉ số cho thấy mức tăng trưởng cao ở Ấn Độ, Philippines, và Thái Lan nổi lên nhờ nhu cầu nội địa mạnh mẽ. Ở Trung Quốc, xuất khẩu xe có động cơ, pin lithium và pin mặt trời được cải thiện trong nửa đầu năm nay, nhưng xuất khẩu đồ nội thất, dệt may, điện tử và linh kiện lại chững lại. Du lịch tiếp tục phục hồi, với lượng khách đạt mức trước đại dịch ở nhiều nền kinh tế.

Lạm phát toàn phần giảm xuống mức trung bình trước đại dịch khi áp lực từ phía cung giảm dần và việc thắt chặt tiền tệ được giữ vững. Nó có xu hướng giảm ở tất cả các tiểu vùng trong năm nay cùng với giá nhiên liệu và thực phẩm. Lạm phát cơ bản hỗn hợp hơn. Nó vẫn tăng ở nhiều nền kinh tế Đông và Đông Nam Á do giá đầu vào cao hơn và khi các hoạt động giải trí hồi sinh đã đẩy giá dịch vụ lên cao, nhưng nó bắt đầu có xu hướng giảm ở Kavkaz và Trung Á, một phần phản ánh tác động cơ bản ở đó.

Hầu hết các ngân hàng trung ương đã giữ lãi suất chính sách ổn định trong năm nay, nhưng đã có dấu hiệu chuyển sang nói lỏng. Ba phần tư các quyết định về chính sách tiền tệ được đưa ra kể từ tháng 4 ở các nước đang phát

triển châu Á đã giữ nguyên lãi suất chính sách. Các ngân hàng trung ương ở Armenia, Georgia, PRC và Sri Lanka đã thực sự cắt giảm lãi suất chính sách.

Với việc lạm phát giảm bớt trong khu vực và Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ thắt chặt tiền tệ vừa phải, các điều kiện tài chính đã được cải thiện kể từ tháng Ba. Sau khi tăng tạm thời vào tháng 3, chỉ số biến động của Sàn giao dịch quyền chọn Chicago đã giảm dần, theo dõi quá trình bình thường hóa thị trường và giảm sự không chắc chắn, đặc biệt là đối với các ngân hàng. Khi tâm lý thị trường được cải thiện, lợi nhuận theo trọng số giá trị trên cổ phiếu tăng 6,4% từ ngày 18 tháng 3 đến ngày 30 tháng 6. Trong cùng thời kỳ, phần bù rủi ro khu vực bình quân gia quyền được thu hẹp nhẹ, được đo bằng Chỉ số trái phiếu của các thị trường mới nổi J. P. Morgan Chênh lệch toàn cầu.

Do nhu cầu trong nước vẫn mạnh, dự báo tăng trưởng khu vực được duy trì ở mức 4,8% cho năm 2023 và chỉ điều chỉnh giảm nhẹ xuống 4,7% cho năm 2024. Tăng trưởng GDP tổng thể ở 10 nền kinh tế lớn nhất khu vực đã tăng tốc từ 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái trong nửa cuối năm 2022 lên 3,7% trong Quý 1 năm 2023, nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành dịch vụ sau khi CHND Trung Hoa dỡ bỏ các hạn chế về dịch bệnh vi-rút corona (COVID-19). Dự báo tăng trưởng của tiểu vùng cho năm nay và năm tới ít thay đổi, nhưng có sự điều chỉnh giảm đáng chú ý đối với Caucasus và Trung Á vào năm 2024. Dự báo lạm phát khu vực năm 2023 được hạ xuống 3,6% do CHND Trung Hoa điều chỉnh giảm đối với Đông Á, cũng như Indonesia đối với Đông Nam Á.

Với lãi suất ở Hoa Kỳ và các nền kinh tế tiên tiến khác có khả năng định hình tăng trưởng khu vực, rủi ro giữa tăng và giảm đối với triển vọng tương lai là tương đương. Nếu lạm phát được kiểm soát nhanh hơn so với dự kiến hiện tại ở các nền kinh tế tiên tiến, các nhà chức trách ở đó có thể sẽ áp dụng chính sách tiền tệ ôn hòa hơn, điều này sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong khu vực. Mặt khác, triển vọng khu vực có thể bị sút mẻ bởi một loạt các thách thức trước mắt và đang nổi lên. Rủi ro về ổn định tài chính vẫn tăng cao, và sự mong manh của các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác đòi hỏi phải tiếp tục theo dõi, đặc biệt là ở các nền kinh tế có nghĩa vụ cao bằng ngoại tệ và nợ trong nước trong các lĩnh vực có đòn bẩy cao như hộ gia đình, xây dựng và phát triển bất động sản. Một số nền kinh tế khu vực có rủi ro tín dụng cao, khung thể chế yếu kém hoặc nền tảng kinh tế vĩ mô yếu đặc biệt dễ bị rủi ro lãi suất. Sự không chắc chắn vẫn tồn tại xung quanh cuộc xâm lược Ukraine của Nga và bất kỳ sự leo thang nào ở đó có thể làm mới những thách thức về an ninh lương thực và năng lượng cũng như khơi dậy lạm phát. Cuối cùng, các kiểu thời tiết thay đổi, bao gồm sự quay trở lại của hiện tượng El Niño trong năm nay, có thể gây ra những hậu quả kinh tế vĩ mô.

Triển vọng tăng trưởng và lạm phát chia theo tiểu khu vực

Đông Nam Á

Tăng trưởng Đông Nam Á hiện được dự báo thấp hơn một chút. Dự báo tăng trưởng GDP bị hạ nhẹ, từ 4,7% xuống 4,6% vào năm 2023 và từ 5,0% xuống 4,9% vào năm 2024. Nhu cầu toàn cầu yếu hơn đối với hàng xuất khẩu chế tạo đã khiến tốc độ tăng trưởng chậm lại ngay cả khi nhu cầu trong nước vẫn không thay đổi. Tiêu dùng cá nhân tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng kinh tế trong nửa đầu năm 2023, nhờ điều kiện thị trường lao động và thu nhập được cải thiện trên khắp Đông Nam Á. Du lịch trả thù tiếp tục nâng cao lượng khách du lịch và các hoạt động liên quan. Ngoài ra, sự phục hồi của Trung Quốc, mặc dù vẫn còn yếu, đã hỗ trợ nhu cầu xuất khẩu nông sản từ khu vực này.

Dự báo tăng trưởng của Indonesia năm 2023 được giữ ở mức 4,8%. GDP tăng 5,0% so với cùng kỳ trong Quý 1 năm 2023, ít thay đổi so với Quý 4 năm 2022 nhưng thấp hơn mức trung bình hàng quý trước đại dịch là 5,3%. Mặc dù bình thường hóa, nhu cầu trong nước chỉ tăng trưởng khiêm tốn, như dự kiến trong cả năm. Tiêu dùng không có dấu hiệu chi tiêu trả đũa và tăng trưởng đầu tư bị kìm hãm bởi thái độ chờ xem của các doanh nghiệp. Tăng trưởng xuất khẩu chậm lại do ảnh hưởng của năm cơ sở và nhu cầu thấp hơn từ các đối tác thương mại, dự kiến sẽ tiếp tục.

Tiêu dùng cá nhân củng cố tăng trưởng kinh tế ở Malaysia. Các xu hướng đáng chú ý là điều kiện thị trường lao động, đầu tư và xây dựng được cải thiện. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP quý 1 năm 2023 vẫn ở mức 5,6% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mức 7,1% của quý trước. Đầu tư tư nhân tăng 4,7% trong quý 1 năm 2023 khi các công ty tiếp tục nâng công suất và hoạt động xây dựng hồi sinh. Đầu tư công cũng tăng 5,7% trong quý 1 năm 2023 khi các tập đoàn chính phủ tăng chi tiêu vốn. Với tốc độ tăng trưởng GDP hàng quý dự kiến sẽ giảm hơn nữa trong các quý tới, các dự báo của ADO vào tháng 4 năm 2023 cho năm 2023 và 2024 có thể sẽ được đáp ứng.

Dự báo tăng trưởng GDP của Philippines không thay đổi. Đầu tư mạnh mẽ và tiêu dùng cá nhân đã thúc đẩy tăng trưởng 6,4% so với cùng kỳ năm ngoái trong Quý 1 năm 2023, được hỗ trợ bởi việc làm tăng, mở rộng sản xuất và bán lẻ, cũng như xây dựng tư nhân và công cộng nhanh chóng. Xuất khẩu ròng đề nặng lên GDP. Xuất khẩu hàng hóa giảm, được bù đắp một phần nhờ mở rộng xuất khẩu dịch vụ. Du lịch phục hồi trở lại và tăng trưởng vẫn mạnh đối với các dịch vụ thông tin và gia công quy trình kinh doanh. Dự báo GDP được duy trì ở mức 6,0% vào năm 2023 và 6,2% vào năm 2024.

Thái Lan đã trải qua nửa đầu năm 2023 với mức tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu dịch vụ mạnh mẽ một cách đáng ngạc nhiên. Do đó, dự báo tăng trưởng GDP được điều chỉnh tăng từ 3,3% lên 3,5% cho năm 2023 nhưng duy trì ở mức 3,7% cho năm tới. Chi tiêu tư nhân đã tăng lên nhờ năng suất cây trồng được cải thiện và thu nhập cao hơn, đặc biệt là từ du lịch và các hoạt động kinh doanh liên quan. Trong khi nợ hộ gia đình vẫn ở mức cao, các tổ chức tài chính tiếp tục giảm bớt gánh nặng trả nợ cho những người vay cá nhân để duy trì sự phục hồi kinh tế. Dự báo lượng khách du lịch quốc tế được điều chỉnh tăng từ 28 triệu lên 30 triệu vào năm 2023 và từ 35 triệu lên 36 triệu vào năm 2024.

Dự báo tăng trưởng của Singapore cho năm 2023 được điều chỉnh giảm từ 2,0% xuống 1,5%. Vào tháng 5, chỉ số PMI sản xuất giảm xuống 49,5 và PMI điện tử xuống 49,1, báo hiệu sự thu hẹp. Sự không chắc chắn kéo dài về rủi ro tài chính và việc thắt chặt tiền tệ ở Mỹ vẫn cản trở các dịch vụ tài chính và cụm liên quan đến thương mại dự kiến sẽ còn thu hẹp hơn nữa. Tăng trưởng trong tiêu dùng tư nhân dự kiến sẽ chậm lại do giá tiêu dùng cao hơn hạn chế chi tiêu và chi phí đi vay cao hơn càng làm giảm tăng trưởng đầu tư. Dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 được duy trì ở mức 3,0%, được hỗ trợ bởi chi tiêu công, một loạt các dự án nhà ở của chính phủ và các cam kết đầu tư tư nhân.

Dự báo tăng trưởng của Việt Nam được điều chỉnh giảm từ 6,5% xuống 5,8% vào năm 2023 và từ 6,8% xuống 6,2% vào năm 2024. Tăng trưởng chậm lại từ 6,5% hàng năm trong nửa đầu năm 2022 xuống còn 3,7% một năm sau đó do nhu cầu bên ngoài suy yếu và tăng trưởng sản lượng sản xuất chế tạo chỉ còn 0,4%—con số nửa năm thấp nhất trong hơn chục năm. Chỉ số PMI sản xuất đã giảm xuống dưới 50 kể từ tháng 3 năm 2023 do tăng trưởng thương mại yếu hơn khiến nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất định hướng xuất khẩu. Sản xuất công nghiệp cũng bị ảnh hưởng bởi sự cố mất điện gần đây ở miền bắc và rắc rối trong lĩnh vực bất động sản. Một cuộc khủng hoảng tín dụng để đối phó với thị trường trái phiếu doanh nghiệp và ngân hàng tiếp xúc với rủi ro tài sản tăng cao đã siết chặt việc xây dựng. Tuy nhiên, trong khi đó, sự phục hồi của du lịch nội địa đã thúc đẩy tiêu dùng, với doanh số bán lẻ tăng 11% so với cùng kỳ trong nửa đầu năm 2023.

Dự báo lạm phát cho Đông Nam Á được điều chỉnh giảm trong cả hai năm. Việc hạ cấp từ 4,4% xuống 4,3% vào năm 2023 và từ 3,3% xuống 3,2% vào năm 2024 phản ánh giá hàng hóa toàn cầu giảm và chính sách tiền tệ thắt chặt hơn. Tại Indonesia, lạm phát được dự đoán ở mức trung bình 3,8% vào năm 2023, thấp hơn mức 4,2% dự kiến trong báo cáo ADO tháng 4 năm 2023 sau khi lạm phát toàn phần giảm dần từ mức đỉnh, chỉ còn một chút ngắn ngủi là 6,0% vào tháng 9 năm 2022. Tại Việt Nam, lạm phát dự báo là cắt giảm xuống còn 4,0% vào năm 2023 và 2024 do giá năng lượng toàn cầu giảm và nguồn cung lương thực ổn định. Dự báo lạm phát năm 2023 và 2024 được giữ nguyên cho Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của UNCTAD: Báo cáo đầu tư toàn cầu 2023

TÓM TẮT

CÁC XU HƯỚNG ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Sau khi giảm mạnh vào năm 2020 và phục hồi mạnh mẽ vào năm 2021, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu đã giảm 12% vào năm 2022, xuống còn 1,3 nghìn tỷ USD. Sự chậm lại được thúc đẩy bởi cuộc đa khủng hoảng toàn cầu: chiến tranh ở Ukraine, giá lương thực và năng lượng cao, và áp lực nợ nần. Tài chính dự án quốc tế và mua bán và sáp nhập xuyên biên giới (M&A) đặc biệt bị ảnh hưởng bởi các điều kiện tài chính thắt chặt hơn, lãi suất tăng và sự không chắc chắn trên thị trường vốn.

Môi trường toàn cầu cho kinh doanh quốc tế và đầu tư xuyên biên giới vẫn còn nhiều thách thức vào năm 2023. Mặc dù những cơn gió ngược kinh tế định hình xu hướng đầu tư vào năm 2022 đã phần nào lắng xuống, nhưng chúng vẫn chưa biến mất. Căng thẳng địa chính trị vẫn còn cao. Những bất ổn trong lĩnh vực tài chính gần đây đã làm tăng thêm sự không chắc chắn của nhà đầu tư. UNCTAD dự kiến áp lực giảm đối với FDI toàn cầu sẽ tiếp tục vào năm 2023. Các chỉ số ban đầu cho Quý 1 năm 2023 cho thấy xu hướng yếu trong tài trợ dự án quốc tế và M&A.

Xu hướng đầu tư Greenfield cung cấp một đối trọng tích cực. Số lượng thông báo dự án đã tăng 15% vào năm 2022 và dữ liệu quý 1 năm 2023 cũng cho thấy khả năng phục hồi. Do đó, xu hướng đầu tư quốc tế vào tài sản sản xuất thực tích cực hơn so với dữ liệu FDI cho thấy.

Dòng vốn FDI sụt giảm năm 2022 chủ yếu do các giao dịch tài chính của các doanh nghiệp đa quốc gia (MNEs) ở các nền kinh tế phát triển, nơi FDI giảm 37% xuống còn 378 tỷ USD. Số lượng thông báo dự án và đầu tư mới thực tế đã tăng 5%.

Ở các nước đang phát triển, FDI tăng 4% lên 916 tỷ USD, tương đương hơn 70% dòng chảy toàn cầu, một tỷ lệ kỷ lục. Số dự án đầu tư vào lĩnh vực xanh được công bố ở các nước đang phát triển tăng 37% và các giao dịch tài trợ dự án quốc tế tăng 5%. Đây là tín hiệu tích cực cho triển vọng đầu tư vào công nghiệp và cơ sở hạ tầng.

Xu hướng của ngành cho thấy số lượng dự án ngày càng tăng trong các ngành thâm dụng cơ sở hạ tầng và chuỗi giá trị toàn cầu (GVC), số lượng ổn định trong lĩnh vực năng lượng và sự chậm lại trong các lĩnh vực kinh tế kỹ thuật số. Các ngành sử dụng nhiều GVC phải đối mặt với áp lực tái cơ cấu chuỗi cung ứng, bao gồm điện tử, ô tô và máy móc, đã chứng kiến số lượng và giá trị dự án tăng lên. Ba trong số năm dự án đầu tư lớn nhất được công bố là vào chất bán dẫn, nhằm đối phó với tình trạng thiếu chip toàn cầu.

Mức độ quốc tế hóa – tỷ lệ vốn nước ngoài trên tổng tài sản, doanh thu và việc làm – của các công ty đa quốc gia lớn nhất nhìn chung vẫn ổn định. Xu hướng được ghi nhận trong các WIR liên tiếp về doanh số bán hàng ở nước ngoài tăng với tốc độ nhanh hơn so với tài sản và việc làm sẽ tiếp tục vào năm 2022. Trong khi những năm trước, xu hướng này được thúc đẩy bởi các MNE coi nhẹ tài sản trong nền kinh tế kỹ thuật số, thì vào năm 2022, nguyên nhân là do giá năng lượng cao. Thúc đẩy doanh thu của các doanh nghiệp dầu khí, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ công ích. Doanh số bán hàng ở nước ngoài của 100 công ty đa quốc gia hàng đầu tăng hơn 10%, trong khi giá trị tài sản ở nước ngoài của họ giảm nhẹ.

Đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực liên quan đến Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) ở các nước đang phát triển đã tăng vào năm 2022. Cơ sở hạ tầng, năng lượng, nước và vệ sinh, hệ thống nông sản, y tế và giáo dục đều tăng về số lượng dự án. Tuy nhiên, mức tăng kể từ năm 2015, khi SDGs được thông qua, là tương đối khiêm tốn, do tăng trưởng yếu trong những năm đầu và đầu tư giảm mạnh trong đại dịch. Hoạt động đầu tư vào hệ thống nông sản thậm chí thấp hơn mức năm 2015.

Đánh giá về nhu cầu đầu tư vào thời điểm giữa của Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững cho thấy khoảng cách đầu tư trên tất cả các lĩnh vực SDG đã tăng từ 2,5 nghìn tỷ đô la - ước tính trong WIR2014, trước khi các SDG được thông qua - lên hơn 4 nghìn tỷ đô la mỗi năm nay. Khoảng cách lớn nhất là về cơ sở hạ tầng năng lượng, nước và giao thông. Sự gia tăng là kết quả của cả đầu tư dưới mức và nhu cầu bổ sung.

Tăng trưởng đầu tư vào năng lượng tái tạo chậm lại trong năm 2022. Thông báo đầu tư vào Greenfield đã tăng gấp đôi nhưng các giao dịch tài trợ dự án quốc tế, thường lớn hơn, đã từ chối. Mặc dù tổng đầu tư quốc tế vào năng lượng tái tạo

đã tăng gần gấp ba kể từ năm 2015, nhưng ở các nước đang phát triển, tốc độ tăng trưởng chỉ vượt quá tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) một chút. Ở các nước kém phát triển, tăng trưởng đầu tư vào năng lượng tái tạo đã tụt hậu đáng kể so với tăng trưởng GDP.

Đầu tư quốc tế vào chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo ngày càng tăng. Số lượng dự án mới được công bố trong lĩnh vực khoáng sản quan trọng vào năm 2021 và 2022 cao hơn gấp đôi so với mức trung bình của thập kỷ trước. Các dự án đầu tư vào sản xuất linh kiện năng lượng mặt trời và gió cũng đang tăng lên, mặc dù ở mức thấp. Vào năm 2022, giá trị của các dự án được công bố trong lĩnh vực sản xuất pin đã tăng gấp ba lần, lên hơn 100 tỷ USD. Hầu hết các dự án đều ở Hoa Kỳ và ở các trung tâm sản xuất châu Âu, nhưng một số nước đang phát triển đã thu hút được các khoản đầu tư lớn.

Các công ty năng lượng trong bảng xếp hạng 100 công ty đa quốc gia hàng đầu đang thoái vốn tài sản nhiên liệu hóa thạch với tốc độ khoảng 15 tỷ USD mỗi năm. Người mua chủ yếu bao gồm các quỹ đầu tư tư nhân, các nhà khai thác nhỏ hơn trong ngành và các nhà kinh doanh hàng hóa. Mỗi quan tâm chính là những người mua tư nhân (không niêm yết) như vậy thường có các mục tiêu giảm phát thải thấp hơn hoặc không có và các tiêu chuẩn báo cáo khí hậu yếu hơn. Điều này đòi hỏi một mô hình mới về thỏa thuận phù hợp với khí hậu.

ĐẦU TƯ VÀO NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG CHO MỌI NGƯỜI

Nhu cầu đầu tư liên quan đến quá trình chuyển đổi năng lượng là rất lớn. *Để tiến gần đến mục tiêu hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C, thế giới cần đầu tư gấp khoảng 1,5 lần GDP toàn cầu hiện nay từ nay đến năm 2050.*

Nhu cầu đầu tư ở các nước đang phát triển cao hơn nhiều so với các nền kinh tế phát triển, so với cơ sở tài sản hiện có của họ. Ở các nước đang phát triển, đầu tư năng lượng là cần thiết không chỉ cho quá trình chuyển đổi mà còn để đảm bảo khả năng tiếp cận năng lượng bền vững và giá cả phải chăng cho tất cả mọi người. *Công suất lắp đặt năng lượng tái tạo cần tăng theo hệ số 2,5 ở các nền kinh tế tiên tiến nhất, nhưng với hệ số gần 25 ở các nước kém phát triển.*

Đầu tư quốc tế vào lĩnh vực năng lượng tái tạo đã tăng gần gấp ba lần kể từ khi thông qua SDGs và Thỏa thuận Paris năm 2015. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này không cân đối, phần lớn tập trung ở các nước phát triển. Ngoài ra, trong khi đầu tư vào năng lượng tái tạo đã tăng lên, các lĩnh vực khác liên quan đến quá trình chuyển đổi, đặc biệt là cơ sở hạ tầng năng lượng, vẫn nhận được sự tham gia thấp hơn nhiều của các nhà đầu tư quốc tế.

Đặt đầu tư quốc tế trong bối cảnh tổng đầu tư chuyển đổi năng lượng khẳng định FDI đóng vai trò quan trọng. Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tài trợ dự án quốc tế chiếm 55% tổng giá trị tài chính dự án. Tỷ lệ này tăng đối với các nước đang phát triển, vượt quá 75% ở các nước kém phát triển.

Do đó, đối với các nước nghèo nhất, thu hút đầu tư quốc tế là điều kiện tiên quyết quan trọng để chuyển đổi năng lượng kịp thời. Đây là một vấn đề đáng lo ngại, bởi vì nhiều quốc gia trong số này tiếp tục gặp khó khăn trong việc thu hút một lượng đáng kể FDI ngoài lĩnh vực khai khoáng. *Cho đến nay, 31 quốc gia đang phát triển, bao gồm 11 LDCs, vẫn chưa đăng ký một dự án đầu tư quốc tế quy mô tiện ích nào vào năng lượng tái tạo hoặc các lĩnh vực chuyển đổi năng lượng khác.*

Hầu hết các động lực và yếu tố quyết định các quyết định đầu tư năng lượng đều ảnh hưởng đến các nhà đầu tư trong nước và quốc tế như nhau, nhưng một số yếu tố quan trọng hơn hoặc ràng buộc hơn đối với các nhà đầu tư quốc tế, giải thích vai trò của FDI và những đóng góp cụ thể mà nó có thể tạo ra. *Điều quan trọng là các nhà đầu tư quốc tế thường có thể tiếp cận nguồn tài chính rẻ hơn, giảm chi phí vốn cho các dự án.*

Chi phí vốn là yếu tố quyết định chính đối với đầu tư chuyển đổi năng lượng, do chi phí đầu tư ban đầu cao cho việc lắp đặt năng lượng tái tạo. Chi phí vốn cao ở các nước đang phát triển, và đặc biệt là các nước đang lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, tạo thành một trở ngại kinh tế đáng kể đối với quá trình chuyển đổi năng lượng. Chi phí vốn trong tài chính dự án khác nhau tùy thuộc vào các bên liên quan. Ở các nước đang phát triển, tính trung bình, thu hút các nhà đầu tư quốc tế làm giảm 8% chênh lệch tài trợ bằng nợ; thêm vào các ngân hàng phát triển đa phương (MDB) làm giảm 10%. Kết hợp cả phần quốc tế, MDB và chính phủ trong quan hệ đối tác công tư giúp giảm 40% mức chênh lệch. *Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc thúc đẩy các quan hệ đối tác như vậy và hỗ trợ cho việc thay đổi các ưu tiên cho vay của MDB đối với các tài sản cơ sở hạ tầng và năng lượng bền vững.*

Theo Thỏa thuận Paris, tất cả các quốc gia xây dựng các mục tiêu và chiến lược chuyển đổi năng lượng trong các khoản đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Không phải tất cả đều thể hiện mức độ lập kế hoạch đầu tư chi tiết như nhau. *Trong số 147 NDC do các nước đang phát triển đệ trình, 48 NDC cung cấp thông tin về các yêu cầu đầu tư và 40 thảo luận về các nguồn đầu tư tiềm năng.*

Lập kế hoạch chi tiết cho đầu tư chuyển đổi năng lượng đòi hỏi phải chuyển các mục tiêu giảm phát thải thành một lộ trình chuyển tiếp cho hỗn hợp năng lượng, các yêu cầu về tài sản và khoảng cách cơ sở hạ tầng ngụ ý, đồng thời đánh giá nhu cầu năng lượng, tiềm năng và địa điểm, trong số những nỗ lực khác. *Các chi tiết lập kế hoạch như vậy là rất quan trọng để cung cấp cho các nhà đầu tư sự chắc chắn hơn về các cơ hội đầu tư và cho phép xây dựng và tiếp thị các dự án khả thi.*

Ở các nước đang phát triển, các biện pháp chính sách được áp dụng để khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực năng lượng thường là các ưu đãi chung (chủ yếu là thuế). Các cơ chế hiệu quả hơn để tiếp thị các dự án năng lượng tái tạo như biểu giá điện, công cụ dựa trên hạn ngạch, bảo đảm giá điện và đấu giá phụ thuộc vào dự báo nhu cầu đầy đủ, lập kế hoạch tài sản và chuẩn bị quy định. *Do đó, việc chuyển thẳng từ mục tiêu NDC cấp cao sang các biện pháp chính sách đầu tư sẽ cản trở việc sử dụng các công cụ hiệu quả nhất để thúc đẩy đầu tư chuyển đổi năng lượng.*

Báo cáo này đề xuất một Hiệp ước hành động toàn cầu về đầu tư vào năng lượng bền vững cho tất cả mọi người. Nó bao gồm một bộ nguyên tắc hướng dẫn xem xét cả ba mục tiêu của quá trình chuyển đổi năng lượng – đáp ứng các mục tiêu khí hậu, cung cấp năng lượng hợp lý cho tất cả mọi người và đảm bảo an ninh năng lượng – và đưa ra sáu gói hành động bao gồm hoạch định chính sách đầu tư quốc gia và quốc tế; quan hệ đối tác và hợp tác toàn cầu, khu vực và Nam-Nam; cơ chế và công cụ tài chính, và thị trường tài chính bền vững.

PHỤ LỤC 3.3

Báo cáo của KPMG: Các Thương hiệu Hàng tiêu dùng của Trung Quốc đang sử dụng công nghệ hiện có như thế nào để thúc đẩy Giá trị Vòng đời Khách hàng

Với mức độ cạnh tranh cao, môi trường công nghệ năng động và hành vi khách hàng thay đổi nhanh chóng, các công ty Hàng tiêu dùng của Trung Quốc nên đi đầu trong đổi mới nếu họ muốn thực hiện. Sau khi đã đầu tư vào các công cụ và công nghệ để nâng cao trải nghiệm của khách hàng, trọng tâm lớn hiện nay là sắp xếp và tích hợp các tài sản của họ để thúc đẩy một bước thay đổi trong cách các công ty này tạo ra và tối đa hóa Giá trị vòng đời của khách hàng (CLTV). Đây là những gì họ đang làm và cách họ đang làm.

Việc áp dụng thương mại điện tử của Trung Quốc là không thể tránh khỏi. Ngay cả trước khi xảy ra đại dịch, tỷ lệ chấp nhận kỹ thuật số và mua sắm trực tuyến của Trung Quốc đã tăng lên. Việc đóng cửa do đại dịch chỉ càng đẩy nhanh xu hướng này. Các công ty đã nhân đôi khoản đầu tư Trực tiếp tới Người tiêu dùng (D2C) của họ. Các nền tảng bên thứ ba mạnh mẽ đã nhanh chóng bắt đầu thống trị và định hình hành vi của người tiêu dùng.

Hai yếu tố dường như đang thúc đẩy việc áp dụng thương mại điện tử nhanh chóng ở Trung Quốc. Đầu tiên là khả năng tiếp cận; Các nhà lãnh đạo bán lẻ trực tuyến của Trung Quốc đã đầu tư vào cơ sở hạ tầng trong nhiều năm. Ngày nay, họ có thể tiếp cận hầu hết mọi địa điểm ở Trung Quốc, bất kể vùng nông thôn hay vùng sâu vùng xa. Lý do thứ hai là thanh toán trực tuyến dễ dàng; Hệ thống thanh toán trực tuyến của Trung Quốc được liên kết hiệu quả với tài khoản của khách hàng, giúp thanh toán nhanh chóng và đáng tin cậy.

Cách mọi người mua sắm ở Trung Quốc đang thay đổi. Sở thích của họ cũng vậy. Như chúng tôi đã lưu ý trong một báo cáo gần đây về thị trường Xa xỉ của Trung Quốc, những người trẻ tuổi đang ngày càng áp dụng lối sống thân thiện với môi trường, chẳng hạn bằng cách mua sắm quần áo cổ điển và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Các thương hiệu ngày càng muốn giải quyết những kỳ vọng của khách hàng xung quanh các vấn đề như ESG và biến đổi khí hậu để giành được lợi thế cạnh tranh ở Trung Quốc.

Các thương hiệu muốn kiểm soát nhiều hơn các tương tác với khách hàng của họ

Mặc dù các nền tảng đã giành được thị phần trong thời kỳ đại dịch, nhưng chúng ta đang chứng kiến nhiều thương hiệu tiêu dùng ở Trung Quốc đầu tư vào việc tái khẳng định quyền kiểm soát đối với các phần tương tác với khách hàng của họ. Đầu tư đáng kể đang đi vào các mô hình D2C, các kênh truyền thông xã hội và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số. Các công nghệ và công cụ mới đã được áp dụng. Và nhiều giám đốc điều hành đang bắt đầu nói về cách họ có thể tác động và nâng cao Giá trị trọn đời của khách hàng (CLTV).

Giá trị trọn đời của khách hàng không phải là một khái niệm mới. Thật vậy, những lợi ích của CLTV mạnh đã được biết đến. Các công ty hàng tiêu dùng có CLTV mạnh sẽ có vị trí tốt hơn để bán thêm, bán chéo và thu hút khách hàng hiện tại của họ, dẫn đến lợi nhuận tốt hơn, chi phí mua lại thấp hơn và giảm cạnh tranh. Họ có thể xác định tốt hơn lý do tại sao một số khách hàng không chuyển đổi và do đó, làm thế nào để thu hút họ. Họ tập trung hơn vào việc mở rộng cơ sở khách hàng của mình với các phân khúc mang lại CLTV dài hạn hơn.

Các nhà lãnh đạo ngành hàng tiêu dùng cũng nhận ra rằng CLTV đã trở nên hữu hình và dễ quản lý hơn rất nhiều. Trong thập kỷ qua, các công ty đã đầu tư vào nhiều loại công cụ và công nghệ có thể giúp họ thu được những hiểu biết quan trọng về — và sau đó định hình — trải nghiệm của khách hàng. Nhiều người hiện có công nghệ và dữ liệu họ cần để thực sự bắt đầu định hình và gây ảnh hưởng đến CLTV.

Vấn đề là - trong nhiều tổ chức - những công nghệ và dữ liệu này thường nằm trong các chức năng hoặc quy trình kinh doanh. Điều này có nghĩa là thường không có nhóm hoặc chức năng xác định nào được giao nhiệm vụ có cái nhìn tổng thể về cách nó tích hợp với các tài sản khác xung quanh khách hàng. Rất ít công ty nghĩ về cách họ có thể trích xuất giá trị từ dữ liệu mà họ đang thu thập trên toàn doanh nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng mới. Và điều đó có nghĩa là các cơ hội quý giá để nâng cao hiệu quả tiếp thị — và do đó là CLTV — thường xuyên bị bỏ lỡ.

Thu được lợi ích lớn từ các khoản đầu tư hiện tại

Các chuyên gia của KPMG gần đây đã dẫn dắt một thương hiệu trong danh sách Fortune 500 thông qua một bài tập tương tự. Chúng tôi đã giúp doanh nghiệp làm rõ những gì họ muốn đạt được và những công cụ gia tốc giá trị nào họ có thể tận dụng. Chúng tôi đã chỉ cho họ cách sử dụng khoa học dữ liệu và các mô hình để xác định 14 phân khúc khác nhau — chẳng hạn như người mua một lần, người tiêu dùng hướng đến lợi ích, người trung thành lâu dài với giá trị thấp, tiềm năng giá trị cao và người tiêu dùng nhạy cảm về giá — sau đó phân loại họ thành phân khúc cao nhất và tiềm năng thấp nhất.

Sau đó, chúng tôi đã giúp khách hàng sử dụng công cụ đề xuất bán chéo, công cụ đề xuất bán thêm và công cụ định giá động. Chúng tôi đã sử dụng các công cụ quyết định ngày mua hàng để sắp xếp hàng tồn kho và bổ sung theo nhu cầu dự đoán. Sau đó, chúng tôi đã làm việc với họ để thiết kế các chiến thuật nhắm mục tiêu bằng cách cung cấp các thông điệp được cá nhân hóa hiệu quả và hấp dẫn cho các phân khúc khách hàng chính.

Khi so sánh các chỉ số hiệu suất chính của các nhóm khách hàng sử dụng tính năng cá nhân hóa với những khách hàng không sử dụng tính năng này, chúng tôi nhận thấy các kết quả quan trọng và có thể đo lường được — doanh số bán hàng

tăng hơn gấp đôi, tỷ lệ bán thêm cao hơn gấp ba lần trong nhóm thử nghiệm so với nhóm kiểm soát và tỷ lệ chuyển đổi cao hơn từ bốn đến năm phần trăm.

Các chiến lược mới đang xuất hiện

Điều rõ ràng là các thương hiệu tiêu dùng của Trung Quốc tập trung vào việc tối đa hóa giá trị trọn đời của khách hàng. Họ đã đầu tư vào cơ sở hạ tầng, công cụ và công nghệ mà họ cần để tác động đến trải nghiệm của khách hàng. Giờ đây, họ đang tập trung vào việc thực hiện các chiến lược tích hợp tất cả — công cụ, công nghệ và dữ liệu — để kết nối giữa các silo nội bộ, khám phá thông tin chi tiết thực sự về khách hàng, cho phép cá nhân hóa và thúc đẩy tăng trưởng.

Khi các công ty hàng tiêu dùng của Trung Quốc đẩy mạnh đổi mới hàng đầu xung quanh CLTV, chắc chắn sẽ có nhiều bài học quý giá để học hỏi.

Trung tâm Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2023 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

